

VINASEMI
vinasemi.com

Tay hàn Vinaemi

Chất lượng - An toàn - Bền bỉ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VINASEMI 928D-I

Vinasemi 928D-I có tốc độ làm nóng nhanh, độ an toàn cao, và khả năng chống tĩnh điện vượt trội giúp bảo vệ các linh kiện điện tử. Đặc biệt tay hàn này còn tích hợp nút tăng giảm nhiệt độ và màn hình LCD hiển thị sắc nét, phù hợp với các bạn muốn có một công cụ hàn chuyên nghiệp với độ bền cao.

• Cảm ơn quý khách đã sử dụng sản phẩm của VINASEMI, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng. • Sau khi đọc, xin vui lòng giữ nó để có thể tham khảo trong tương lai.

01

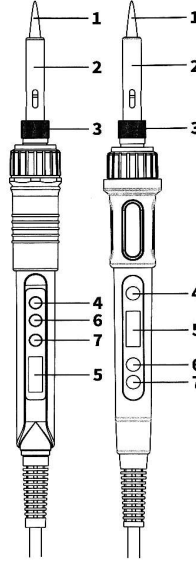
Kích thước	L25*W204 ±5mm
Hiển thị	LCD
Dài nhiệt độ	200~500°C/392~932°F
Công suất	100W
Nhiệt độ bảo quản	-20~80°C/4~176°F
Độ ẩm bảo quản	35~45%

02

I. Ứng dụng

Thích hợp cho hoạt động hàn và tháo nhiều loại linh kiện dán hoặc linh kiện xuyên lỗ như SOP, DIP, SOIC, v.v.

II. Thành phần



1. Típ hàn
2. Ống thép
3. Ốc khóa
4. Nút giảm nhiệt độ
5. Hiển thị nhiệt độ
6. Nút tăng nhiệt độ
7. Nút chức năng / Nút nguồn / Chuyển đổi °C/°F

03

III. Hoạt động

1. Mở giá đỡ mỏ hàn và đặt mỏ hàn lên giá đỡ. Cắm mỏ hàn vào ổ cắm điện.
2. Nhấn giữ nút chức năng trong khoảng 2 giây và mỏ hàn sẽ bắt đầu nóng lên. Đặt nhiệt độ mong muốn và bắt đầu sử dụng khi nhiệt độ ổn định.

CHÚ Ý: Khi sử dụng tay hàn lần đầu tiên, hãy đặt nhiệt độ ở mức 250°C. Khi tay hàn vừa đủ nóng, hãy tráng một lớp chất hàn lên đầu mũi hàn (nên sử dụng nhựa thông), sau đó đặt nhiệt độ mong muốn.

3. Khi sử dụng xong, sử dụng miếng bọt biển ẩm để làm sạch đầu mũi hàn. Tráng lên một lớp thiếc mới sau đó đặt mỏ hàn trở lại giá đỡ. Sau đó nhấn giữ nút chức năng trong khoảng 2 giây để tắt nguồn tay hàn. Ngắt kết nối dây nguồn với ổ cắm.
4. Hiệu chuẩn nhiệt độ (Sự chênh lệch nhiệt độ có thể xảy ra do thay đổi môi trường sử dụng thay thế ruột tay hàn, mũi hàn,... Chức năng này có thể cải thiện hiệu quả công việc và kéo dài tuổi thọ tay hàn.)

4-1) Nhấn giữ nút chức năng trong khoảng 2 giây

4-2) Khi nhiệt độ tăng đến nhiệt độ cài đặt, nhấn và giữ cả hai nút tăng và giảm trong khoảng 2 giây, sau đó sẽ hiển thị CAL và giá trị nhiệt độ luân phiên nhau.

4-3) Nhấn nút tăng hoặc giảm để nhập giá trị nhiệt độ đo được. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ, lưu và thoát khỏi giao diện cài đặt khi không thao tác gì trong 6 giây.

04

4-3) Nhấn nút tăng hoặc giảm để nhập giá trị nhiệt độ đo được. Hệ thống sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ, lưu và thoát khỏi giao diện cài đặt khi không thao tác gì trong 6 giây.

5. Hiện thị °C/°F (Chức năng này cho phép chuyển đổi °C/°F phù hợp với sở thích của người dùng).

Nhấn nút chức năng để chuyển đổi chế độ hiển thị °C/°F.

IV. Phòng tránh & Bảo trì

1. Nếu một lớp oxy hóa hình thành trên bề mặt của đầu mũi hàn, có thể tạo ra quan niệm sai lầm rằng đầu mũi hàn không thể nóng lên đúng cách để làm tan chảy chất hàn và đóng thiếc. Tuy nhiên, nhiệt độ thực tế của cả bộ phận làm nóng và đầu mũi hàn đều cao. Trong trường hợp như vậy, vui lòng sử dụng bụi nhùi thép hoặc bọt biển để loại bỏ quá trình oxy hóa.
2. KHÔNG tác dụng lực quá mạnh lên đầu mỏ hàn khí hàn. Làm như vậy sẽ **KHÔNG CẢI THIẾN** khả năng truyền nhiệt mà thay vào đó sẽ làm hỏng đầu mỏ hàn.
3. Sau mỗi lần sử dụng, hãy làm sạch đầu mũi hàn, sau đó phủ một lớp thiếc hàn mới lên đầu mũi hàn để tránh bị oxy hóa.

V. Xử lý sự cố

- “H-E” đây là dấu hiệu cho thấy tay hàn bị nóng lên bất thường. Trong trường hợp này cần phải thay thế bộ phận làm nóng (bộ phận của lõi gia nhiệt và các thành phần cảm biến)

900M Series Tip Out Diam ø 6.5mm

<p>900M-T-K 30°C/154°F</p>	<p>900M-T-P 0°C</p>	<p>900M-T-R7 0°C</p>	<p>900M-T-S1 0°C</p>	<p>900M-T-I -10°C/-18°F</p>	<p>900M-T-H -20°C/-36°F</p>	<p>900M-T-1.8H -10°C/-18°F</p>	<p>900M-T-5A 0°C</p>
<p>900M-T-LB -10°C/-18°F</p>	<p>900M-T-0.5C 0°C</p>	<p>900M-T-0.8C 0°C</p>	<p>900M-T-1C 0°C</p>	<p>900M-T-1.5CF 0°C</p>	<p>900M-T-2C 0°C</p>	<p>900M-T-3C 0°C</p>	<p>900M-T-4C 0°C</p>
<p>900M-T-0.8D 0°C</p>	<p>900M-T-1.2D 0°C</p>	<p>900M-T-1.6D 0°C</p>	<p>900M-T-2.4D 0°C</p>	<p>900M-T-3.2D 0°C</p>	<p>900M-T-1.2LD -10°C/-18°F</p>	<p>900M-T-5B 0°C</p>	<p>900M-T-B 0°C</p>